

Số: 365/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN K

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 131 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 203/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con”, giữa:

Người yêu cầu:

+ Bà **Phạm Thị Thúy L**, sinh năm 1999;

Thường trú: 42C8, khu phố 11, phường T, tỉnh Đ;

Địa chỉ: 187 Lê Duẩn, xã L, tỉnh Đ.

Căn cước công dân: 054199007946 cấp ngày 19/12/2024

+ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988;

Thường trú: 146, tổ 9A, khu phố 8, xã T, tỉnh Đ;

Địa chỉ: 42C8, khu phố 11, phường T, tỉnh Đ.

Căn cước công dân: 034088017683 cấp ngày 12/8/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 28/8/2025 Tòa án nhân dân K đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông C và bà L không đoàn tụ được với nhau, tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc ly hôn nên Tòa án lập biên bản ghi nhận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa (nay là phường T, tỉnh Đ) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 229 ngày 24/12/2021. Thời gian đầu vợ chồng C sống hạnh phúc, thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay ông bà thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Về con C: Có 01 con C là cháu Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 02/11/2022. Khi ly hôn giao con C cho Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thúy L không cấp dưỡng nuôi con C.

Về tài sản C: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ C: Đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Đương sự tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

Về con C: Có 01 con C là cháu Nguyễn Hoàng Bách, sinh ngày 02/11/2022. Khi ly hôn giao cháu Bách cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời bà Phạm Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con C.

Về tài sản C: Đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ C: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị Thúy L được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con C, khi cần thiết ông bà được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000166 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Bà Phạm Thị Thúy L và ông Nguyễn Văn C đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1 – Đ;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm